

Bản án số: 93/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23-11-2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Chung;

- Ông Lê Ngọc Giới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu Lg, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn H, xã Gi, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú hiện nay: đường Ng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
(Xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Phan Thị Thu Lg là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 18/4/2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L. Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh Th về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đã có một con chung là Nguyễn Phan Trâm A, sinh ngày 21/10/2013.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hàng ngày không có sự thống nhất, nên xảy ra cãi nhau thường xuyên; chị và anh Th cứ mỗi lần nói chuyện làm ăn là lại cãi nhau, hai bên không thống nhất được quan điểm, sau này mỗi người đi làm ăn một nơi và nhiều lý do khác, để tránh ảnh hưởng đến danh dự của hai bên, nên đề nghị Tòa án cho chị không trình bày.

Đến tháng 7/2018 mâu thuẫn giữa chị và anh Th lại xảy ra, thấy không thể sống chung với anh Th được nữa, chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, đồng thời sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau đó chị vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, từ đó cho đến nay chị không còn quan hệ vợ chồng nữa. Chị và anh Th không ai quan tâm đến ai, chị làm công việc gì anh Th không biết, chị nuôi con, còn anh Th làm gì ở đâu, chị cũng không biết. thỉnh thoảng anh Th có gọi điện thoại cho chị, nhưng chị và anh Th không nói chuyện được với nhau, để tránh xảy ra cãi nhau, chị thường cho anh Th nói chuyện với con. Chị đã được gia đình vận động hòa giải nhiều lần để về đoàn tụ với anh Th, nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Th có một con chung như đã trình bày ở trên. Nếu ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm kế toán, mức lương là 14.000.0000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn làm thêm, nên có thu nhập thêm, đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản: Chị và anh Th sống ly thân đã lâu, nên không có tài sản gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại địa phương và vắng mặt tại phiên tòa..

Tại phiên tòa hôm nay chị Lgdo sức khỏe không đảm bảo, nên chị xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành quyết định của Tòa án. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Thu Lgđược ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Thu Lgtrực tiếp nuôi con chung làNguyễn Phan Trâm A, sinh ngày 21/10/2013.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản: Không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Chị Lgphải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L. Sau khi Th luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật:Chị Phan Thị Thu Lgcó đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Thnên căn cứ vào khoản 1 Điều 28của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:Anh Nguyễn Văn Thlà bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Phan Thị Thu Lg có đơn xin xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Lg theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

Đối với anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và được địa phương cho biết: Anh Th có hộ khẩu thường trú tại xã Y, hiện chưa cất khẩu, không đăng ký tạm vắng, tạm trú tại địa phương khác, thỉnh thoảng anh Th có về nhà xong đi ngay.

Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bố đẻ anh Th nhận, đồng thời niêm yết các văn bản gồm: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại UBND xã Y và nơi anh

Thư trú. Nhưng không thấy anh Th đến Tòa án làm việc và nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lg. Nên cần xác định anh Th cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Th theo qui định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu Lg và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 18/4/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai người bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hàng ngày không có sự thống nhất, nên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 7/2018 mâu thuẫn giữa chị Lg và anh Th lại xảy ra. Chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó chị vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng chị Lg giữ nguyên ý kiến xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, còn anh Th vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải. Trước khi mở phiên tòa một lần nữa chị Lg giữ quan điểm xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Phan Thị Thu Lg được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Lg và anh Th có một con chung là Nguyễn Phan Trâm A, sinh ngày 21/10/2013. Hiện nay con chung đang ở cùng chị Lg. Chị Lg có nguyện vọng nuôi con chung.

Xét thấy: Cháu Nguyễn Phan Trâm Anh còn nhỏ, đang ở với mẹ và học tại thành phố Hồ Chí Minh, anh Th vắng mặt tại địa phương; nguyện vọng của cháu Trâm A muốn ở với mẹ. Để đảm bảo các quyền lợi của người con và sự ổn định trong cuộc sống, nên cần giao con chung cho chị Lg trực tiếp nuôi là phù hợp.

Sau khi ly hôn anh Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 58, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lgphải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 3 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Thu Lgđược ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Thu Lgtrực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phan Trâm A, sinh ngày 21/10/2013.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Thu Lgphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Lg đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0004909 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Lgđã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Y, huyện L;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Dương Thế Vinh